

Số: 01/2025/QĐST - DS

Sơn La, ngày 08 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 146, Điều 147, Điều 148 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại của Tòa án;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST- DS ngày 09 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị B; địa chỉ: Tiểu khu S, xã TC, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Bà Tạ Thị N; địa chỉ: Tiểu khu D, xã TC, tỉnh Sơn La.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Tạ Thị N: Ông Nguyễn Phương V - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bảo hiểm xã hội cơ sở Thuận Châu; Người đại diện theo pháp luật: Ông Tống Văn T - Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị T - chức vụ: Kế toán trưởng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Tạ Thị N trả cho bà Phạm Thị B số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) là tiền lương hưu còn lại của vợ chồng bà Phạm Thị B, ông Dương Thu Hải mà bà Tạ Thị N lĩnh hộ.

2.2. Phương thức thanh toán: Một lần, thời hạn thanh toán vào ngày 10 tháng 9 năm 2025.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi thành án hợp pháp cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2.3. Về án phí: Bà Tạ Thị N là người cao tuổi. Miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà Tạ Thị N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Dương sự;
- VKSND khu vực 2 -Sơn La (02 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Thị Hương